

Bản án số: 184/2023/DS-PT

Ngày: 26/7/2023

V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông **Trần Đức Kiên**

*Các thẩm phán:*

ông **Nguyễn Văn Tào**

ông **Nguyễn Tấn Long**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2514/2023/QĐPT ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lý Ngọc H; địa chỉ: tổ A, thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H1, số A Khu S, đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn H1 - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K; địa chỉ: số A Khu S, đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Đình H2; địa chỉ: H - L P, Đ.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* ông Nguyễn Hồng H3, sinh năm 1971; địa chỉ: G Q, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền số 367/CTCK ngày 12/9/2022 tại T tại Frankfurt am M - Cộng hòa liên bang Đức), có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Ngọc O; địa chỉ: H - L P, Cộng hòa liên bang Đức, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: tổ A, Đ, xã V, thành phố N, Khánh Hòa, có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H1, số A Khu S, đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P:* ông Chu Thành N - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số nhà B, ngõ C, phố C, quận T, thành phố Hà Nội, có mặt.

3. Bà Trần Thị Ngọc D; địa chỉ: số A đường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/3/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lý Ngọc H trình bày:*

Ông Võ Đình H2 và bà Trần Thị Ngọc O từ Cộng hòa liên bang Đ về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa làm ăn và có nhờ bà Lý Ngọc H đứng ra làm trung gian thu tiền của bà Nguyễn Thị P đầu tư vào các dự án và giao cho ông H2. Sau nhiều lần nhận tiền, ông H2 có viết “Giấy mượn tiền” ghi ngày 10/11/2017 với tổng số tiền là 19.000.000.000 đồng (mười chín tỷ đồng), lãi suất 2% là chi phí của bà H được nhận khi làm trung gian giao nhận tiền giữa ông H2 và bà P. Do đó, số tiền bà nhận của bà P là 19.500.000.000 đồng (mười chín tỷ năm trăm triệu đồng) nhưng chỉ giao cho ông H2 số tiền 19.000.000.000 đồng (mười chín tỷ đồng), số tiền được bà H giao cho ông H2 làm nhiều đợt, đợt 1 giao số tiền 1.650.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), những lần sau cộng dồn là 17.350.000.000 đồng (mười bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Do ông H2 bận công việc nên viết gộp tất cả vào “Giấy mượn tiền” ghi ngày 10/11/2017. Nay bà Lý Ngọc H khởi kiện yêu cầu ông Võ Đình H2 phải trả lại cho bà số tiền 19.000.000.000 đồng (mười chín tỷ đồng).

- *Bị đơn ông Võ Đình H2 trình bày:*

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Cộng hòa liên bang Đức tới địa chỉ của ông Võ Đình H2 theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa chưa nhận được văn bản ghi ý kiến, tài liệu chứng cứ được hợp pháp hóa lãnh sự hợp lệ từ ông Võ Đình H2.

Ngày 18/7/2022, ngày 12/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được văn bản ghi ý kiến và tài liệu, chứng cứ ghi tên Võ Đình H2 gửi từ địa chỉ B, C B, G. Các văn bản ghi ý kiến đều không được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định. Ngày 13/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được Văn bản trả lời thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh cùng các tài liệu khác kèm theo. Các văn bản có nội dung: ông Võ Đình H2 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông thừa nhận có vay số tiền 1.650.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) của bà Lý Ngọc H, lãi suất 2%, thời gian vay 2 tháng và ông đã trả hết số tiền này cho bà H, việc ghi thêm nội dung vay 17.350.000.000

đồng (mười bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) không phải chữ viết, không có chữ ký của ông nên ông không đồng ý.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Bà P có giao cho bà Lý Ngọc H số tiền 19.500.000.000 đồng (mười chín tỷ năm trăm triệu đồng) làm nhiều lần. Lần 1 giao số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng). Lần 2 giao số tiền 5.750.000.000 đồng (năm tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) tại Ngân hàng A trên đường Q, thành phố N. Lần 3 giao số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) tại nhà của bà H - địa chỉ: số A đường H, thành phố N. Lần 4 giao số tiền 5.750.000.000 đồng (năm tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) trên xe ô tô do con rể bà H chở. Do số tiền được giao nhiều lần nên bà không nhớ cụ thể thời gian từng lần giao. Sau khi giao tiền cho bà H, bà H sẽ giao tiền cho ông H2 rồi ông H2 sẽ báo cho bà P biết đã nhận tiền. Tuy nhiên, bà P không nhớ rõ số tiền ông H2 báo từng lần là bao nhiêu. Bà sẽ yêu cầu bà H trả cho bà số tiền 19.500.000.000 đồng (mười chín tỷ năm trăm triệu đồng) sau khi Tòa án giải quyết vụ án. Bà P tự thỏa thuận với bà Lý Ngọc H trong việc hoàn trả toàn bộ số tiền nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện cá nhân, bà P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà tại các phiên tòa.

*- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc O:*

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ thông qua Đ2 tại Cộng hòa liên bang Đức tới địa chỉ của bà Trần Thị Ngọc O theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa chưa nhận được văn bản ghi ý kiến, tài liệu chứng cứ được hợp pháp hóa lãnh sự hợp lệ từ bà Trần Thị Ngọc O.

*- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Ngọc D:*

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành tổng đạt các giấy tờ tới địa chỉ của bà Trần Thị Ngọc D theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không nhận được lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ từ bà Trần Thị Ngọc D.

**Với các nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 273, Điều 280, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 116, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Ngọc H. Buộc ông Võ Đình H2 phải trả cho bà Lý Ngọc H số tiền 508.475.000đ (Năm trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Ngọc H về việc buộc ông Võ Đình H2 phải trả cho bà Lý Ngọc H số tiền 17.350.000.000đ (Mười bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/3/2023, nguyên đơn bà Lý Ngọc H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Ngày 09/3/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ngày 20/3/2023, ông Nguyễn Hồng H3 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Đình H2 kháng cáo đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1.]. Ngày 09/3/2023 và 20/3/2023, nguyên đơn bà Lý Ngọc H, ông Nguyễn Hồng H3 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của các đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, những người kháng cáo giữ nguyên các nội dung kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án; về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lý Ngọc H, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H3 - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Đình H2, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 19.000.000.000đ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P đề nghị Hội đồng xét xử cho tạm ngừng phiên tòa để người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền cung cấp chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

[2.]. Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P kháng cáo toàn bộ bản án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các vấn đề:

[2.1]. Về tố tụng:

[2.1.1]. Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Lý Ngọc H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Đình H2 trả lại khoản tiền gốc 19.000.000.000 đồng (mười chín tỷ đồng) theo “Giấy mượn tiền” ngày 10/11/2017 được xác lập giữa bà H và ông Võ Đình H2 tại địa chỉ số A đường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam; ông H2 có quốc tịch Đ, hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về đòi tài sản” là đúng quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1.2]. Về việc xét xử vắng mặt các đương sự, tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc O, bà Trần Thị Ngọc D vắng mặt nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm ủy thác tư pháp, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm ngày 04/5/2023 và Thông báo thụ lý vụ án đã được gửi cho các đương sự. Vụ án đã đưa ra xét xử lần đầu vào ngày 23/6/2023. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bà Nguyễn Thị P không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án. Do đó, yêu cầu của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P đề nghị tạm ngừng phiên tòa để cung cấp chứng cứ mới là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.2]. Về nội dung vụ án:

[2.2.1]. Xét nội dung “*Giấy mượn tiền*” ngày 10/11/2017 do nguyên đơn cung cấp có 02 đoạn: đoạn thứ nhất nội dung từ chữ “*Giấy mượn tiền*” cho đến chữ “*Người mượn*” là do bà Lý Ngọc H viết. Chữ “*(tiền lãi 2%/tháng)*”, chữ ký, chữ viết họ tên “*Võ Đình Hùng*” dưới chữ ký là do ông H2 ký, viết; đoạn thứ hai: “*Anh H2 mượn thêm..*” cho đến chữ người cho mượn, chữ ký, chữ viết họ tên ghi “*Lý Ngọc H*” thì trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Ngọc H thừa nhận đoạn thứ nhất có nội dung từ chữ “*Giấy mượn tiền*” cho đến chữ “*Người mượn*” là do bà H viết, chữ “*(tiền lãi 2%/tháng)*”, chữ ký, chữ viết họ tên “*Võ Đình Hùng*” dưới chữ ký là do ông H2 ký, viết; còn nội dung đoạn thứ 2 “*Anh H2 mượn thêm..*” cho đến chữ người cho mượn, chữ ký, chữ viết họ tên ghi “*Lý Ngọc H*” là do bà H viết sau khi có sự đồng ý của ông H2.

Tại các Văn bản ghi ý kiến ngày 28/6/2022 và ngày 18/8/2022 của ông Võ Đình H2 được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận ngày 18/7/2022 và ngày 12/9/2022, mặc dù chưa được hợp pháp hóa lãnh sự nhưng tại phiên tòa sơ thẩm,

người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Hồng H3 thừa nhận về nội dung này nên đây không phải là tình tiết, sự kiện phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó có cơ sở xác định ông H2 có vay của bà H số tiền 1.650.000.000 đồng.

Theo các lời khai tại hồ sơ vụ án cũng như trình bày tại phiên tòa, bà H đều khai nhận nhiều lần đưa tiền cho ông H2 với tổng số tiền là 19.000.000.000 đồng (mười chín tỷ đồng) nhưng thời gian, địa điểm cụ thể của từng lần giao tiền bà đều không nhớ, bà Nguyễn Thị P là người đưa tiền cho bà H để giao cho ông H2 cũng không nhớ thời gian cụ thể của từng lần giao tiền cho bà H; bà P cũng không nhớ rõ thời gian và số tiền ông H2 báo lại cho bà P sau mỗi lần nhận tiền từ bà H là bao nhiêu. Các Văn bản ghi ý kiến ngày 28/6/2022 và ngày 18/8/2022 của ông Võ Đình H2 cũng không ghi nhận nội dung về việc giao nhận tiền giữa ông và bà H có liên quan đến bà P.

Đồng thời, đối với khoản tiền vay 17.350.000.000 đồng (mười bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) tại Giấy mượn tiền là do bà H tự viết, ký mà không có chữ ký, chữ viết thể hiện sự đồng ý của ông H2. Bà H cho rằng bà viết nội dung này sau khi có sự đồng ý của ông H2 nhưng lại không xuất trình được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh, trong khi ông H2 khẳng định không nhận số tiền 17.350.000.000 đồng từ bà H nên không có căn cứ xác định ông H2 có nợ bà H khoản tiền 17.350.000.000 đồng nêu trên. Do đó, việc bà H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu bị đơn phải trả thêm số tiền 17.350.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2.2]. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hồng H3 thừa nhận ông H2 có vay của bà H số tiền 1.650.000.000 đồng nhưng cho rằng ông H2 đã trả hết khoản tiền vay này thể hiện tại các tài liệu gửi tiền trả cho bà H, cụ thể: ngày 24/9/2018, bà H nhận 15.000 USD; ngày 10/11/2018, bà H nhận số tiền 262.400.000 đồng (hai trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng); ngày 31/10/2018, bà H nhận 530.000.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng), tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thừa nhận đã nhận các khoản tiền trên từ ông H2. Theo tỷ giá VNĐ/ USD do Ngân hàng thương mại Cổ phần N1 – Chi nhánh K cung cấp thì: tỷ giá mua USD-VND ngày 24/9/2018 là: 23.275 VND/USD nên 15.000USD x 23.275 VND/USD = 349.125.000 đồng. Như vậy, ông H2 mới chuyển trả cho bà H được số tiền: 1.141.525.000 đồng (349.125.000 đồng + 262.400.000 đồng + 530.000.000 đồng), số tiền còn lại ông H2 chưa trả cho bà H là 508.475.000 đồng (1.650.000.000 đồng - 1.141.525.000 đồng). Do bà H không yêu cầu ông H2 phải trả tiền lãi nên số tiền còn lại ông H2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lý Ngọc H là 508.475.000 đồng (Năm trăm linh tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải trả số tiền trên cho nguyên đơn là đúng nên nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2.3]. Đối với nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P, bà P tham gia tố tụng trong vụ án nhưng không có yêu

cầu độc lập, trong quá trình giải quyết bà chỉ có ý kiến đề nghị Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn còn quan hệ giao nhận tiền giữa bà P và nguyên đơn bà Lý Ngọc H do các bên tự giải quyết; đồng thời, như các nội dung đã được Hội đồng xét xử nhận định, phân tích tại các mục [2.2.1] và [2.2.2], Toà án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 508.475.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo của bà P không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lý Ngọc H, kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H3 - người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm được thực hiện theo Bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lý Ngọc H;
- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H3 người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Võ Đình H2;
- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

**2.** Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 273, Điều 280, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 116, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

**2.1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Ngọc H. Buộc ông Võ Đình H2 phải trả cho bà Lý Ngọc H số tiền 508.475.000đ (Năm trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

**2.2.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Ngọc H về việc buộc ông Võ Đình H2 phải trả cho bà Lý Ngọc H số tiền 17.350.000.000đ (mười bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

**3.** Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **4. Án phí dân sự phúc thẩm:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Lý Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010146 ngày 12/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà; bà Lý Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Ông Võ Đình H2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010140 ngày 05/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà; ông Võ Đình H2 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010150 ngày 20/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà; bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

**5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí uỷ thác tư pháp và định giá tài sản được thực hiện theo Bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Đức Kiên**